

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Phố A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Phố A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Vũ Thị Liên kết H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/3/2010. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

*Xét thấy:* Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Lê Văn T và chị Vũ Thị L có hai con chung là Lê Đức H1, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Tâm H2, sinh ngày 01/01/2019. Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GD nên Tòa án chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Lê Văn T và chị Vũ Thị L không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí:* Anh Lê Văn T và chị Vũ Thị L thỏa thuận chị L chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật, anh T không phải chịu lệ phí. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

***1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Vũ Thị L.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Văn T và chị Vũ Thị L về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh T chị L là Lê Đức H1, sinh ngày 06/10/2010 và Lê Tâm H2, sinh ngày 01/01/2019; Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Lê Văn T và chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh Tuấn chị L thỏa thuận: Chị Vũ Thị L chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, anh T không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị L phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001790 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị L đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Đông Thọ, TP . Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Nguyễn Thị Nga**